

ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT



NGUYỄN HẢI SƠN

**PHÁP LUẬT KIỂM SOÁT HÀNH VI SẢN XUẤT,
KINH DOANH HÀNG GIẢ QUA THỰC TIỄN
TẠI TỈNH QUẢNG TRỊ**

Ngành: Luật kinh tế

Mã số: 60 38 01 07

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

THỪA THIÊN HUẾ, năm 2018

Công trình được hoàn thành tại:

Trường Đại học Luật, Đại học Huế

Người hướng dẫn khoa học: **TS. LÊ THỊ THẢO**

Phản biện 1: TS. Đào Mộng Điệp.

Phản biện 2: PGS.TS. Hà Thị Mai Hiền.

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn thạc sĩ họp
tại: Trường Đại học Luật

Vào lúc: 09 giờ.00 ngày 06 tháng 5 năm 2018.

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	1
1. Tính cấp thiết của đề tài.....	1
2. Tình hình nghiên cứu đề tài.....	2
3. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu	3
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu	4
5. Cơ sở phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu.....	4
6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài	4
7. Kết cấu của luận văn.....	5
CHƯƠNG 1. NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ PHÁP LUẬT KIỂM SOÁT HÀNH VI SẢN XUẤT, KINH DOANH HÀNG GIẢ.....	5
1.1. Khái quát về sản xuất, kinh doanh hàng giả và kiểm soát hành vi sản xuất, kinh doanh hàng giả.....	5
1.1.1. Khái niệm hàng giả và phân loại hàng giả	5
1.1.1.1. Khái niệm hàng giả, sản xuất, kinh doanh hàng giả	5
1.1.1.2. Phân loại hàng giả.....	6
1.1.1.3. Ảnh hưởng của hàng giả, hàng nhái đối với người tiêu dùng, người sản xuất và nền kinh tế.....	7
1.1.2. Ảnh hưởng của hành vi sản xuất, kinh doanh hàng giả đối với người tiêu dùng, nhà sản xuất và nền kinh tế.....	7
1.1.3.1 Tác động của hành vi sản xuất, kinh doanh hàng giả đối với nền kinh tế quốc dân.....	7
1.1.3.2 Tác động của hành vi sản xuất, kinh doanh hàng giả đối với trật tự an toàn xã hội.....	7
1.1.3.3 Tác động của hành vi sản xuất, kinh doanh hàng giả đối với doanh nghiệp và người tiêu dùng	7
1.2. Khái quát về pháp luật kiểm soát hành vi sản xuất, kinh doanh hàng giả.....	7
1.2.1. Khái niệm về pháp luật kiểm soát hành vi sản xuất, kinh doanh hàng giả.....	7
1.2.2. Đặc điểm về pháp luật kiểm soát hành vi sản xuất, kinh doanh hàng giả.....	8
1.2.3. Chủ thể kiểm soát hành vi sản xuất, kinh doanh hàng giả.....	8
1.2.4. Phương thức kiểm soát hành vi sản xuất, kinh doanh hàng giả.....	9
KẾT LUẬN CHƯƠNG 1	10
CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ KIỂM SOÁT HÀNH VI SẢN XUẤT, KINH DOANH HÀNG GIẢ QUA THỰC TIỄN TẠI TỈNH QUẢNG TRỊ....	11

2.1. Thực trạng pháp luật về kiểm soát hành vi sản xuất kinh doanh hàng giả	11
2.1.1. Thực trạng quy định của pháp luật về tiêu chí để nhận biết và kiểm soát hàng giả.....	11
2.1.2. Thực trạng quy định của pháp luật về chủ thể kiểm soát đối với hành vi sản xuất, kinh doanh hàng giả.....	12
2.1.3. Thực trạng quy định của pháp luật về chế tài xử lý đối với hành vi sản xuất, kinh doanh hàng giả.....	13
2.2. Tình hình sản xuất, kinh doanh hàng giả trên địa bàn tỉnh Quảng Trị thời gian qua.....	13
2.3. Thực trạng về kiểm soát hành vi sản xuất, kinh doanh hàng giả qua địa bàn Quảng trị.....	14
2.4. Nguyên nhân của những vướng mắc trong kiểm soát hành vi sản xuất, kinh doanh hàng giả qua địa bàn Quảng trị	17
KẾT LUẬN CHƯƠNG 2.....	17
CHƯƠNG 3. ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ KIỂM SOÁT HÀNH VI SẢN XUẤT, KINH DOANH HÀNG GIẢ TẠI TỈNH QUẢNG TRỊ.....	18
3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật và tổ chức thực hiện pháp luật về kiểm soát hành vi sản xuất, kinh doanh hàng giả	18
3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về kiểm soát hành vi sản xuất, kinh doanh hàng giả và tổ chức thực hiện pháp luật về kiểm soát hành vi sản xuất, kinh doanh hàng giả trên địa bàn Quảng Trị.....	18
3.2.1. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về kiểm soát hành vi sản xuất, kinh doanh hàng giả.....	18
3.2.2. Giải pháp tổ chức thực hiện pháp luật về kiểm soát hành vi sản xuất, kinh doanh hàng giả trên địa bàn tỉnh Quảng Trị	19
KẾT LUẬN CHƯƠNG 3.....	21
KẾT LUẬN	22

LỜI MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Sản xuất và kinh doanh hàng giả hai mối hiểm họa cho toàn xã hội. Sản xuất, kinh doanh hàng giả ảnh hưởng không nhỏ đến sức khỏe, tiền bạc của người tiêu dùng, làm thiệt hại về uy tín, vật chất cho các doanh nghiệp. Hơn nữa, sản xuất, kinh doanh hàng giả còn ảnh hưởng đến uy tín quốc gia, vi phạm các điều quy ước quốc tế mà ta ký kết, nó không chỉ đánh vào nền kinh tế của đất nước mà còn kìm hãm sự tăng trưởng, phát triển kinh tế, xã hội. Trên thực tế, hầu như ngày nào cũng phát hiện những vụ kinh doanh, sản xuất hàng giả, hàng nhái, kém chất lượng. Có những thời điểm, chỉ trong một tuần các cơ quan chức năng phát hiện ra hàng nghìn vụ vi phạm thương mại về nhãn hiệu, nguồn gốc xuất xứ của hàng hóa, nhưng những con số ấy vẫn chưa thấm vào đâu. Có thể nhìn thấy hàng giả, hàng nhái ở đủ khắp các ngành hàng, từ gia dụng, mỹ phẩm, dược phẩm, thời trang đến xăng dầu, phân bón, thức ăn chăn nuôi... Nhiều doanh nghiệp sản xuất trong nước kêu trời vì hầu như tất cả mọi loại hàng hóa họ sản xuất ra chỉ một thời gian sau sẽ xuất hiện những sản phẩm nhái nhãn hiệu tương tự. Chủ một cơ sở sản xuất khăn ăn và giấy vệ sinh ở Bắc Ninh chia sẻ doanh nghiệp này đã mất hàng trăm triệu, thậm chí hàng tỷ đồng vì bị nhái nhãn hiệu, nhưng cơ quan chức năng vẫn chưa có biện pháp nào để giải quyết triệt để¹.

Vì vậy, kiểm soát hành vi sản xuất, kinh doanh hàng giả có hiệu quả là góp phần tăng trưởng phát triển kinh tế, giữ vững an ninh thị trường và bảo vệ lợi ích chính đáng của nhà sản xuất, kinh doanh và người tiêu dùng. Vì vậy, kiểm soát hành vi sản xuất và kinh doanh hàng giả có hiệu quả là góp phần phát triển kinh tế - xã hội, chống được thất thu thuế, tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp kinh doanh chân chính phát triển. Đối với chúng ta, trong điều kiện hiện nay đang tập trung thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới đất nước từng bước đưa đất nước vào thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá thì nhiệm vụ kiểm soát chống sản xuất và kinh doanh hàng giả càng quan trọng và có ý nghĩa thiết thực. Trong những năm vừa qua, công tác đấu tranh với nạn sản xuất và kinh doanh hàng giả đã đạt được một số kết quả khả quan, đã kiểm tra, phát hiện, xử lý nhiều vụ vi phạm thu về cho ngân sách hàng triệu USD. Tuy nhiên, trên thực tế vẫn nạn sản xuất, kinh doanh hàng giả vẫn chưa giảm và hành vi thủ đoạn ngày càng tinh vi, xảo quyệt hơn. Để lý giải cho thực trạng này có rất nhiều nguyên nhân, song nguyên nhân chủ yếu là do luật pháp của ta chưa nghiêm, chưa đồng bộ và thiếu tính thống nhất. Ngoài ra còn một số nguyên nhân khác như: công tác giáo dục, tuyên truyền về hàng giả chưa được coi trọng nên trình độ nhận thức của các tầng lớp nhân dân về tác hại của hành vi buôn lậu, hàng giả chưa đầy đủ. Trang thiết bị phục vụ cho công tác kiểm tra kiểm soát còn thiếu thốn, thô sơ. Sản xuất, kinh doanh hàng giả phá hoại sản xuất trong nước, lừa dối người tiêu dùng, làm cho nền sản xuất nội địa phát triển chậm. Sản xuất, kinh doanh hàng giả đang là vấn đề bức xúc với các cơ quan nhà nước, nỗi lo của nhà sản xuất kinh doanh và sự bất bình của người tiêu dùng.

¹ <https://www.dkn.tv/kinh-te/hang-gia-hang-nhai-tran-lan-nguoi-tieu-dung-khong-biet-phai-thong-minh-nhu-the-nao.html>

Thực tế những hậu quả do nạn sản xuất, buôn bán hàng giả trong các doanh nghiệp Việt Nam gây ra là hết sức nghiêm trọng làm ảnh hưởng đến người sản xuất chân chính và thất thu ngân sách nhà nước. Ở Việt Nam, sản xuất, kinh doanh hàng giả diễn biến phức tạp và đã trở thành “quốc nạn”, là một trở ngại lớn cho sự nghiệp công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước. Vì vậy, hoạt động kiểm soát hành vi sản xuất, kinh doanh hàng giả được chú trọng quan tâm, đặc biệt ở các tỉnh có chung đường biên giới với các nước Trung Quốc, Lào, Campuchia, trong đó có tỉnh Quảng Trị.

Trong các năm qua, tỉnh Quảng Trị đã không ngừng cải cách, phát triển nhằm nâng cao năng lực đấu tranh phòng, chống buôn lậu, hàng giả trên địa bàn tỉnh, đã tích cực chỉ huy các ban, ngành như Công an, Bộ đội biên phòng, Quản lý thị trường... nỗ lực phối hợp với các cơ quan cùng cấp của nước bạn Lào trong công tác chống buôn lậu, hàng giả và đã thu được nhiều kết quả khả quan. Tuy nhiên tình trạng buôn lậu, hàng giả vẫn là vấn đề bức, nóng bỏng và ngày càng có xu hướng tinh vi, xảo quyệt hơn. Trong khi đó, hoạt động kiểm soát hành vi sản xuất, kinh doanh hàng giả qua địa bàn Quảng Trị vẫn còn nhiều thiếu sót, hạn chế. Đề phân tích rõ hơn về những hạn chế cũng như nguyên nhân dẫn đến những hạn chế đó và đề ra một số giải pháp giúp hoàn thiện pháp luật, nâng cao hiệu quả kiểm soát hành vi sản xuất, kinh doanh hàng giả qua địa bàn Quảng Trị, học viên chọn đề tài ***“Pháp luật về kiểm soát hành vi sản xuất, kinh doanh hàng giả qua thực tiễn tại tỉnh Quảng Trị”*** làm đề tài luận văn thạc sĩ.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Pháp luật về kiểm soát hành vi sản xuất, kinh doanh hàng giả được nhiều hội thảo, diễn đàn, hội nghị bàn thảo và nghiên cứu dưới các góc độ lý luận cũng như thực tiễn. Một số công trình, sách, báo nghiên cứu về hoạt động buôn lậu, hàng giả dưới góc độ lý luận và thực tiễn, tiêu biểu là các công trình nghiên cứu của các tác giả: *“Hội nghị tuyên truyền, phổ biến pháp luật về chống hàng giả, thực thi quyền sở hữu trí tuệ”* của Cục quản lý thị trường Bộ Công Thương, Hà Nội 12/7/2016; *“Sổ tay chống hàng giả và thực thi quyền sở hữu trí tuệ tại Việt Nam”* của Cục quản lý thị trường Bộ Công Thương, NXB Thông tin và truyền Thông, Hà Nội 2011; *“Đấu tranh chống buôn lậu và gian lận thương mại ở nước ta hiện nay”* của tác giả Nguyễn Bình Lại - Chi cục Quản lý thị trường Quảng Ninh, đăng trên Tạp chí Cộng sản 2/2013; *“Pháp luật về xử lý hành vi buôn lậu và gian lận thương mại – Thực trạng và giải pháp”* của tác giả Hồ Xuân Quang luận văn Thạc sĩ luật học, Trường Đại học Luật, Đại học Huế năm 2016; *“Hiện trạng buôn lậu trên tuyến biên giới phía Bắc hiện nay”*, của Đặng Thế Mạnh – Tạp chí chuyên ngành Luật, 2006/số 45; *“Buôn lậu, gian lận thương mại ở nước ta - những vấn đề đặt ra cho lực lượng Hải quan và Cảnh sát kinh tế trong điều kiện hội nhập kinh tế thế giới”* của PGS, TS Trần Minh Chất, Kỷ yếu hội thảo khoa học Nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa tiền tệ qua biên giới trong tình hình mới tháng 1/2015, Học viện Cảnh sát nhân dân; *“Một số giải pháp tăng cường đấu tranh chống hàng giả và gian lận thương mại”* của tác giả Nguyễn Minh Hải đăng trên Tạp chí Quản lý nhà nước, Học viện hành chính số 12/2010, trang 36-39; *“Giải pháp tài chính nhằm nâng cao hiệu quả công tác chống buôn*

lậu, gian lận thương mại và hàng giả trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn - Nghiên cứu thực tế tại chi cục Quản lý thị trường tỉnh của tác giả Lê Vũ Nguyên Hà, Luận văn Thạc sỹ kinh tế; *“Giải pháp phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại tại Hải quan Nghệ an”* của tác giả Vũ Thị Phương Liên, Luận văn Thạc sỹ kinh tế; *“Giải pháp hạn chế gian lận thương mại đối với hàng hóa xuất nhập khẩu tại Cục Hải quan Quảng Ninh”* của tác giả Bùi Vĩnh Hậu, (2014) Luận văn Thạc sỹ kinh tế; *“Công tác chống gian lận thương mại qua giá tại Hải quan Việt Nam”* - Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Học viện - do Nguyễn Thị Lan Hương và Phạm Thị Bích Ngọc làm chủ nhiệm đề tài; *“Chống buôn lậu, hàng giả và gia lận thương mại: còn nhiều kẻ hở”* đăng trên báo điện tử Công an Thành phố Đà Nẵng ngày 29/07/2014 của tác giả Hoàng Nam; *“Thực trạng và giải pháp ngăn chặn buôn lậu và gian lận thương mại ở Hà nội”* của tác giả Phạm Hiền Trang; *“Pháp luật về xử lý hàng giả, hàng nhái còn chồng chéo”* của tác giả Nguyễn Quang, báo Người Đại biểu nhân dân ngày 20/01/2008; *“Khó khăn trong kiểm soát và xử lý hàng giả”* của tác giả Thu Trang, báo Người Đại biểu nhân dân ngày 17/01/2015; *“Quản lý thị trường nhằm chống kinh doanh hàng giả trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn”* Luận văn thạc sỹ kinh tế của Hoàng Việt Đức, Trường Đại học Thương mại, 2014.

Các công trình nghiên cứu đã đề phân tích cơ sở lý luận về hành vi sản xuất, kinh doanh hàng giả, các khái niệm, đặc trưng và sự tác động của hành vi sản xuất, buôn bán hàng giả đối với nền kinh tế cũng như những nguyên nhân, hạn chế và biện pháp kiểm soát hành vi sản xuất, kinh doanh hàng giả nói chung và ở một số địa bàn nói riêng. Tuy nhiên, các công trình nghiên cứu này ít được tiếp cận và phân tích dưới góc độ pháp lý, chủ yếu tập trung hướng vào phân tích và nghiên cứu về bản chất, phương thức và các thủ đoạn của vấn đề sản xuất, kinh doanh hàng giả, chưa làm rõ được mối liên hệ giữa hành lang pháp lý với các phương thức thủ đoạn sản xuất, kinh doanh hàng giả và cơ chế quản lý, kiểm soát có hiệu quả để hạn chế và ngăn chặn vấn nạn này cũng như chưa tìm ra hướng giải pháp hoàn thiện về mặt pháp lý hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật để nhằm hạn chế sự gia tăng ngày càng mạnh cả về số lượng và cường độ cũng như tính chất, phương thức, mức độ của hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng giả nói chung và địa bàn tỉnh Quảng Trị nói riêng.

Trên cơ sở kế thừa các kết quả nghiên cứu về pháp luật và thực tiễn của các công trình nghiên cứu, đề tài này tập trung nghiên cứu đặc thù về kiểm soát hành vi sản xuất, kinh doanh hàng giả từ đó góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật về kiểm soát hành vi sản xuất, kinh doanh hàng giả nói chung và khu vực biên giới nói riêng và nâng cao hiệu quả kiểm soát hành vi này qua địa bàn tỉnh Quảng Trị.

3. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu

– Mục đích nghiên cứu: Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn về kiểm soát hành vi sản xuất, kinh doanh hàng giả trên cơ sở đó đề xuất những giải pháp hoàn thiện pháp luật về kiểm soát hành vi sản xuất, kinh doanh hàng giả và nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về kiểm soát hành vi sản xuất, kinh doanh hàng giả qua thực tiễn địa bàn Quảng Trị.

– Nhiệm vụ nghiên cứu:

+ Phân tích, tìm hiểu cơ sở lý luận và những quy định pháp luật hiện hành về kiểm soát hành vi sản xuất, kinh doanh hàng giả

+ Nghiên cứu, đánh giá thực trạng pháp luật về kiểm soát hành vi sản xuất, kinh doanh hàng giả.

+ Nghiên cứu, phân tích thực trạng về kiểm soát hành vi sản xuất, kinh doanh hàng giả qua thực tiễn tỉnh Quảng Trị

+ Đề xuất một số giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả kiểm soát hành vi sản xuất, kinh doanh hàng giả trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

- Đối tượng nghiên cứu của luận văn là những quy định pháp lý về kiểm soát hành vi sản xuất, kinh doanh hàng giả. Luận văn tập trung nghiên cứu các văn bản quy phạm pháp luật như Nghị quyết số 41/NQ – CP về đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả, Quyết định 19/2016/QĐ – TTg quy định nguyên tắc về đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả cùng một số Nghị định, Thông tư có liên quan đến kiểm soát hành vi sản xuất, kinh doanh hàng giả.

- Phạm vi nghiên cứu: đề tài “*Pháp luật về kiểm soát hành vi sản xuất, kinh doanh hàng giả qua tại tỉnh Quảng Trị*” tập trung nghiên cứu các quy định pháp luật hiện hành về kiểm soát hành vi sản xuất, kinh doanh hàng giả cũng như nêu lên thực tiễn kiểm soát hành vi sản xuất, kinh doanh hàng giả qua địa bàn Quảng Trị từ năm 2010 đến 12/2017, từ đó đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về kiểm soát hành vi sản xuất, kinh doanh hàng giả qua thực tiễn tại tỉnh Quảng Trị.

5. Cơ sở phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

5.1. Phương pháp luận nghiên cứu

Phương pháp luận chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử của triết học Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Nhà nước Pháp quyền XHCN; đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về xây dựng Nhà nước Pháp quyền nói chung, về chính sách pháp luật trong lĩnh vực đấu tranh phòng chống kiểm soát hành vi sản xuất, kinh doanh hàng giả nói riêng.

5.2. Phương pháp nghiên cứu

Sử dụng phương pháp thống kê, phân tích, so sánh, bình luận, nghiên cứu thực tế, đánh giá, tổng hợp để đưa ra các nhìn nhận, quan điểm và các kiến nghị nhằm hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về kiểm soát hành vi sản xuất, kinh doanh hàng giả qua địa bàn Quảng Trị.

6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài

Ý nghĩa khoa học: là cơ sở góp phần xây dựng và hoàn thiện pháp luật về kiểm soát hành vi sản xuất, kinh doanh hàng giả. Đề tài này nhằm góp phần trong công tác kiểm soát hành vi sản xuất, kinh doanh hàng giả, mà cụ thể tại khu vực tỉnh Quảng Trị đạt hiệu quả.

Ý nghĩa thực tiễn: Nghiên cứu đề tài nhằm tìm ra một số kinh nghiệm, giải pháp mới, hữu hiệu để góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật về kiểm soát hành vi sản xuất, kinh doanh hàng giả. Bên cạnh đó là tài liệu hữu ích cho các cơ quan chức năng trong việc quản lý, hạn chế ngăn chặn những hành vi tiêu cực ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh chân chính trong nền kinh tế thị trường.

7. Kết cấu của luận văn

Chương 1. Những vấn đề lý luận về pháp luật kiểm soát hành vi sản xuất, kinh doanh hàng giả.

Chương 2. Thực trạng áp dụng pháp luật về kiểm soát hành vi sản xuất, kinh doanh hàng giả qua thực tiễn tại tỉnh Quảng trị.

Chương 3. Định hướng, giải pháp hoàn thiện pháp luật về kiểm soát hành vi sản xuất, kinh doanh hàng giả và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về kiểm soát hành vi sản xuất, kinh doanh hàng giả trên địa bàn Quảng Trị.

CHƯƠNG 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ PHÁP LUẬT KIỂM SOÁT HÀNH VI SẢN XUẤT, KINH DOANH HÀNG GIẢ

1.1. Khái quát về sản xuất, kinh doanh hàng giả và kiểm soát hành vi sản xuất, kinh doanh hàng giả

1.1.1. Khái niệm hàng giả và phân loại hàng giả

1.1.1.1. Khái niệm hàng giả, sản xuất, kinh doanh hàng giả

Theo từ điển Bách khoa toàn thư: “Hàng giả là hàng làm bắt chước theo mẫu mã của loại hàng thật nào đó đang được lưu hành, nhưng không bảo đảm đủ tiêu chuẩn về phẩm chất hoặc không có giá trị sử dụng, hoặc không có giá trị sử dụng đầy đủ, nhất là đối với mặt hàng thông dụng và có nhu cầu lớn. Về hình thức, các loại hàng giả rất giống hàng thật, vì kỹ thuật làm hàng giả ngày càng tinh vi. Người làm hàng giả cũng có khi sử dụng một phần nguyên liệu, các loại bao bì, tem nhãn của hàng thật để lừa gạt người mua”².

Văn bản pháp luật đầu tiên đưa ra định nghĩa về hàng giả là Nghị định 140/HĐBT ngày 25/4/1991 của Hội đồng bộ trưởng quy định về việc kiểm tra, xử lý hoạt động sản xuất buôn bán hàng giả. Điều 3 của Nghị định quy định: “Hàng giả theo Nghị định này, là những sản phẩm, hàng hoá được sản xuất ra trái pháp luật có hình dáng giống như những sản phẩm, hàng hoá được Nhà nước cho phép sản xuất, nhập khẩu và tiêu thụ trên thị trường; hoặc những sản phẩm, hàng hoá không có giá trị sử dụng đúng với nguồn gốc, bản chất tự nhiên, tên gọi và công dụng của nó”.

Khái niệm hàng giả bao gồm bốn trường hợp:

Thứ nhất, trường hợp giả về nội dung.

Thứ hai, trường hợp giả về hình thức.

Thứ ba, trường hợp giả mạo về sở hữu trí tuệ.

*Thứ tư, trường hợp các sản phẩm là tem, nhãn, bao bì giả cũng được coi là hàng giả.*³

Sản xuất hàng giả, được hiểu là hành vi làm (tạo) ra những sản phẩm, hàng hoá có nhãn hàng hoá, nhãn hiệu hàng hoá, kiểu dáng công nghiệp, nguồn gốc, xuất xứ hàng hoá giống như những sản phẩm, hàng hoá được Nhà nước cho phép sản xuất, nhập khẩu và tiêu thụ trên thị trường, gây nhầm lẫn hoặc để lừa dối khách

² Từ điển Bách Khoa toàn thư, Web <http://www.bachkhoatoanthu.gov.vn>

³ <https://qltt.thuathienhue.gov.vn/?gd=1&cn=28&tc=227>

hàng hoặc làm ra những sản phẩm hàng hoá giả chất lượng hoặc công dụng. “Sản xuất” là việc thực hiện một, một số hoặc tất cả các hoạt động chế tạo, chế bản, in ấn, gia công, đặt hàng, sơ chế, chế biến, chiết xuất, tái chế, lắp ráp, pha trộn, san chia, sang chiết, nạp, đóng gói và hoạt động khác làm ra hàng hóa.

Kinh doanh hàng giả, được hiểu là hành vi mua hàng biết rõ là hàng giả với giá rất rẻ và dùng các thủ đoạn gian dối để bán cho khách hàng với giá của hàng thật. Kinh doanh là việc thực hiện một, một số hoặc tất cả các hoạt động chào hàng, bày bán, lưu giữ, bảo quản, vận chuyển, bán buôn, bán lẻ, xuất khẩu, nhập khẩu và hoạt động khác đưa hàng hóa vào lưu thông.

1.1.1.2. Phân loại hàng giả

Nghị định 185/2013/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ người tiêu dùng (Nghị định số 124/2015/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2015 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 185/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng). Khái niệm hàng giả được quy định tại khoản 8 Điều 3 Nghị định 185, theo hình thức liệt kê, từ điểm (a) đến điểm (h).. Theo văn bản này, khái niệm hàng giả bao gồm bốn trường hợp:

- *Trường hợp giả về nội dung*: Hàng hóa không có giá trị sử dụng, công dụng hoặc có giá trị sử dụng, công dụng không đúng với nguồn gốc bản chất tự nhiên, tên gọi của hàng hoá; Có giá trị sử dụng, công dụng không đúng với giá trị sử dụng, công dụng đã công bố hoặc đăng ký; Hàng hóa có hàm lượng, định lượng chất chính, tổng các chất dinh dưỡng hoặc đặc tính kỹ thuật cơ bản khác chỉ đạt mức từ 70% trở xuống so với tiêu chuẩn chất lượng, quy chuẩn kỹ thuật đã đăng ký, công bố áp dụng hoặc ghi trên nhãn, bao bì hàng hoá; Thuốc phòng bệnh, chữa bệnh cho người, vật nuôi không có dược chất, có dược chất nhưng không đúng với hàm lượng đã đăng ký, không đủ loại dược chất đã đăng ký, có dược chất khác với dược chất ghi trên nhãn, bao bì hàng hoá; Thuốc bảo vệ thực vật không có hoạt chất, có hàm lượng hoạt chất chỉ đạt từ 70% trở xuống so với tiêu chuẩn chất lượng, quy chuẩn kỹ thuật đã đăng ký, công bố áp dụng, không đủ loại hoạt chất đã đăng ký, có hoạt chất khác với hoạt chất ghi trên nhãn, bao bì hàng hóa.

- *Trường hợp giả về hình thức* (giả mạo nhãn hàng hóa, bao bì hàng hóa), bao gồm: Hàng hóa có nhãn hàng hoá, bao bì hàng hoá giả mạo tên thương nhân, địa chỉ của thương nhân khác; Giả mạo tên thương mại, tên thương phẩm hàng hoá, mã số đăng ký lưu hành, mã vạch hoặc bao bì hàng hoá của thương nhân khác; Hàng hóa có nhãn hàng hóa, bao bì hàng hóa ghi chỉ dẫn giả mạo về nguồn gốc hàng hoá, nơi sản xuất, đóng gói, lắp ráp hàng hóa.

- *Trường hợp giả mạo về sở hữu trí tuệ*: được quy định tại Điều 213 Luật sở hữu trí tuệ 2005.

- *Trường hợp các sản phẩm là tem, nhãn, bao bì giả* cũng được coi là hàng giả.

Trên thực tế trong thời gian qua cho thấy chủ yếu là hàng giả về chất lượng hoặc giả cả về chất lượng và nhãn hiệu, kiểu dáng hàng hóa. Còn lại hàng giả chỉ về hình thức có xảy ra nhưng rất ít. Trong nền kinh tế thị trường hiện nay, khi mà

lượng hàng hóa lưu thông rất lớn khiến việc xác định khái niệm hàng giả cũng trở nên hết sức phức tạp.

1.1.1.3. Ảnh hưởng của hàng giả, hàng nhái đối với người tiêu dùng, người sản xuất và nền kinh tế

- Đối với người tiêu dùng
- Đối với người sản xuất
- Đối với nền kinh tế nói chung

Khái niệm kiểm soát hành vi sản xuất, kinh doanh hàng giả

Kiểm soát hành vi sản xuất, kinh doanh hàng giả là hoạt động kiểm tra, giám sát, quản lý những hành vi sản xuất, kinh doanh những sản phẩm, hàng hoá được sản xuất ra trái pháp luật có hình dáng giống như những sản phẩm, hàng hoá được Nhà nước cho phép sản xuất, nhập khẩu và tiêu thụ trên thị trường; hoặc những sản phẩm, hàng hoá không có giá trị sử dụng đúng với nguồn gốc, bản chất tự nhiên, tên gọi và công dụng của nó nhằm phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, xử lý bảo đảm quyền và lợi ích của các người tiêu dùng, của các doanh nghiệp hoạt động kinh doanh chân chính và bảo đảm lành mạnh, trật tự trong kinh doanh trên thị trường”.

Như vậy, kiểm soát hành vi sản xuất, kinh doanh hàng giả được hiểu:

Một là, tổng thể các cơ chế, thiết chế bảo đảm cho chủ thể có quyền kiểm soát hành vi sản xuất, kinh doanh hàng giả thực hiện chức năng theo dõi, kiểm tra quá trình thực hiện, chấp hành, tuân thủ pháp luật của các chủ thể bị kiểm soát;

Hai là, thực hiện chức năng ngăn ngừa nhằm bảo đảm cho những đối tượng này luôn nằm trong quỹ đạo của các yêu cầu về pháp luật, bảo đảm để các quy định sản xuất kinh doanh trên thị trường được thực hiện có hiệu quả;

Ba là, trong những trường hợp nhất định, pháp luật kiểm soát hành vi sản xuất, kinh doanh hàng giả sẽ áp dụng các chế tài xử phạt nghiêm khắc để loại bỏ hành vi này trên thị trường.

1.1.2. Ảnh hưởng của hành vi sản xuất, kinh doanh hàng giả đối với người tiêu dùng, nhà sản xuất và nền kinh tế

1.1.3.1 Tác động của hành vi sản xuất, kinh doanh hàng giả đối với nền kinh tế quốc dân

1.1.3.2 Tác động của hành vi sản xuất, kinh doanh hàng giả đối với trật tự an toàn xã hội

Hành vi sản xuất, kinh doanh hàng giả với các hình thức khác nhau xuất hiện ở khắp mọi nơi trong cả nước. Sự xuất hiện và hoạt động của chúng đã gây rối loạn và xáo trộn về an ninh trật tự và an toàn xã hội.

1.1.3.3 Tác động của hành vi sản xuất, kinh doanh hàng giả đối với doanh nghiệp và người tiêu dùng

1.2. Khái quát về pháp luật kiểm soát hành vi sản xuất, kinh doanh hàng giả

1.2.1. Khái niệm về pháp luật kiểm soát hành vi sản xuất, kinh doanh hàng giả

Pháp luật về kiểm soát hành vi sản xuất, kinh doanh hàng giả bao gồm các nhóm quy phạm pháp luật là:

- Nhóm các quy phạm về kiểm tra, thanh tra đối với các hành vi sản xuất, kinh doanh hàng giả.

- Nhóm các quy phạm về giám sát các hành vi sản xuất, kinh doanh hàng giả nhằm ngăn chặn và hạn chế hành vi sản xuất, kinh doanh hàng giả.

- Nhóm các quy phạm về xử lý vi phạm đối với các hành vi sản xuất, kinh doanh hàng giả.

Như vậy, *pháp luật về kiểm soát hành vi sản xuất, kinh doanh hàng giả là tổng hợp các quy phạm pháp luật điều chỉnh về hành vi sản xuất, kinh doanh hàng giả cũng như thẩm quyền trách nhiệm của các cơ quan chức năng trong việc kiểm soát hành vi sản xuất, kinh doanh hàng giả.*

1.2.2. Đặc điểm về pháp luật kiểm soát hành vi sản xuất, kinh doanh hàng giả

Pháp luật về kiểm soát hành vi sản xuất, kinh doanh hàng giả mang những đặc trưng đó là:

Thứ nhất, pháp luật về kiểm soát hành vi sản xuất, kinh doanh hàng giả có phạm vi áp dụng trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh mua bán hàng hoá (có sự trao đổi hàng hóa và tiền), cung ứng dịch vụ (có việc thực hiện dịch vụ và thanh toán cho việc nhận dịch vụ).

Thứ hai, pháp luật về kiểm soát hành vi sản xuất, kinh doanh hàng giả quy định về những hành vi sản xuất, kinh doanh hàng giả trong các lĩnh vực chủ yếu là sản phẩm hàng hóa, mỹ phẩm, bia rượu, các mặt hàng thương hiệu.

Thứ ba, chủ thể thực hiện pháp luật về kiểm soát hành vi sản xuất, kinh doanh hàng giả là các cơ quan quản lý nhà nước có chức năng chống gian lận thương mại, hàng giả bao gồm: Quản lý thị trường, Công an, Bộ đội biên phòng, Quân sự, Hải quan, Cảnh sát biển, Cơ quan đo lường chất lượng.

Thứ tư, đối tượng áp dụng của pháp luật là các thương nhân, các cá nhân hoạt động thương mại có hành vi sản xuất, kinh doanh hàng giả.

Thứ năm, pháp luật về kiểm soát hành vi sản xuất, kinh doanh hàng giả quy định về các biện pháp kiểm soát hành vi sản xuất, kinh doanh hàng giả và hình thức xử lý hành vi sản xuất, kinh doanh hàng giả; trách nhiệm của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong hoạt động kiểm soát hành vi sản xuất, kinh doanh hàng giả.

1.2.3. Chủ thể kiểm soát hành vi sản xuất, kinh doanh hàng giả

Việc kiểm soát hành vi sản xuất, kinh doanh hàng giả là vấn đề hết sức khó khăn, cần sự phối hợp hoạt động giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất, kinh doanh hàng giả. Do đó, mỗi địa bàn, lĩnh vực do mỗi cơ quan chịu trách nhiệm chính, chủ trì và tổ chức phối hợp trong công tác đấu tranh, kiểm soát hành vi sản xuất, kinh doanh hàng giả. Nhằm được vấn đề đó, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 19/2016/QĐ – TTg về ban hành quy chế về trách nhiệm và quan hệ phối hợp hoạt động giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong công tác đấu tranh phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả.

- Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ căn cứ chức năng, nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao và

phân công trách nhiệm chịu trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức công tác đấu tranh phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả thuộc lĩnh vực Bộ, ngành mình quản lý theo nguyên tắc bảo đảm đúng quy định của pháp luật hiện hành về chức năng, nhiệm vụ đối với công tác đấu tranh phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả.

- Mỗi địa bàn, lĩnh vực do một cơ quan chịu trách nhiệm chính, chủ trì và tổ chức phối hợp trong công tác đấu tranh phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm toàn diện trong việc chỉ đạo và tổ chức công tác đấu tranh phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trên địa bàn, địa phương mình trực tiếp quản lý.

- Các cơ quan khác có trách nhiệm phối hợp, tham gia với lực lượng chủ trì theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định: Quản lý thị trường, Hải quan, cơ quan Thuế, Bộ đội biên phòng, Công an....

1.2.4. Phương thức kiểm soát hành vi sản xuất, kinh doanh hàng giả

- *Phương thức kiểm soát trực tiếp:*

Nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của cả xã hội và tạo được chuyển biến căn bản về kiểm soát hành vi sản xuất, kinh doanh hàng giả, gian lận thương mại, các Bộ, ngành, địa phương, các lực lượng chức năng cần nhận thức rõ những nguy hại của sản xuất, kinh doanh hàng giả, gian lận thương mại đối với kinh tế - xã hội, an ninh trật tự, an toàn của cộng đồng, sức khỏe của người dân, đề ra các phương thức cụ thể phù hợp và tổ chức thực hiện kiên quyết, hiệu quả. Trong đó cần tập trung thực hiện các phương thức cụ thể sau⁴:

- Tổ chức quán triệt những quy định của pháp luật, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo 389 quốc gia về kiểm soát hành vi sản xuất, kinh doanh hàng giả, gian lận thương mại; xác định kiểm soát hành vi sản xuất, kinh doanh hàng giả, gian lận thương mại là một trong những nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên của tất cả các Bộ, ngành, chính quyền địa phương các cấp và phải tập trung đấu tranh trên các lĩnh vực: sản xuất, kinh doanh hàng giả, buôn lậu, gian lận thương mại, kiên quyết không cho phép có “vùng cấm” trong công tác này.

- Tăng cường kiểm soát hành vi sản xuất, kinh doanh hàng giả, điều tra, xử lý hành vi sản xuất, kinh doanh hàng giả, gian lận thương mại, tập trung vào các đường dây, ổ nhóm, các đối tượng chủ mưu, cầm đầu; đẩy mạnh kiểm tra, thanh tra để phát hiện, phòng ngừa vi phạm, đồng thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác kiểm soát hành vi sản xuất, kinh doanh hàng giả, buôn lậu, gian lận thương mại.

- Củng cố lực lượng làm công tác kiểm soát hành vi sản xuất, kinh doanh hàng giả, gian lận thương mại theo hướng tập trung, chuyên sâu, phân định rõ trách nhiệm theo địa bàn, lĩnh vực và đề cao trách nhiệm của người đứng đầu; xử lý kịp thời, nghiêm minh những cán bộ, công chức tiếp tay, dung túng hoặc có biểu hiện tiêu cực khác trong thực hiện nhiệm vụ được giao, đảm bảo nội bộ vững mạnh, đáp ứng yêu cầu công tác.

⁴ Phần II, Nghị quyết số 41/NQ – CP Về việc đẩy mạnh công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trong tình hình mới.

- *Phương thức kiểm soát gián tiếp:*

- Xây dựng cơ chế hỗ trợ kinh phí cho các lực lượng chức năng, khuyến khích sự đóng góp về vật chất của các tổ chức xã hội, nghề nghiệp, doanh nghiệp và nhân dân cho công tác kiểm soát hành vi sản xuất, kinh doanh hàng giả, buôn lậu, gian lận thương mại, tạo nguồn lực để khen thưởng, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị chuyên dùng, kỹ thuật nghiệp vụ cho công tác này.

- Tập trung, đẩy nhanh tiến độ xây dựng, hoàn thiện pháp luật về kiểm soát hành vi sản xuất, kinh doanh hàng giả, buôn lậu, gian lận thương mại; khẩn trương nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung, trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản pháp luật, chế tài xử lý phải đủ sức răn đe, phòng ngừa đáp ứng yêu cầu, đòi hỏi của công tác kiểm soát hành vi sản xuất, kinh doanh hàng giả, buôn lậu, gian lận thương mại trong tình hình mới.

- Thường xuyên tuyên truyền phổ biến pháp luật, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức và nhân dân về công tác đấu tranh chống hành vi sản xuất, kinh doanh hàng giả, buôn lậu, gian lận thương mại với nội dung, hình thức đa dạng, phù hợp, có sức lan tỏa sâu, rộng để mỗi người thấy được quyền lợi, nghĩa vụ, tích cực tham gia công tác này; công khai kết quả điều tra, xử lý trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm răn đe, phòng ngừa chung.

- Thường xuyên tuyên truyền phổ biến pháp luật, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức và nhân dân về công tác đấu tranh đối với hành vi sản xuất, kinh doanh hàng giả, buôn lậu, gian lận thương mại với nội dung, hình thức đa dạng, phù hợp, có sức lan tỏa sâu, rộng để mỗi người thấy được quyền lợi, nghĩa vụ, tích cực tham gia công tác này; công khai kết quả điều tra, xử lý trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm răn đe, phòng ngừa chung.

- Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; đổi mới phương thức, quy trình quản lý, nâng cao chất lượng và giảm giá thành sản phẩm, đáp ứng nhu cầu thị trường trong nước và xuất khẩu.

- Đẩy mạnh nghiên cứu và ứng dụng khoa học, công nghệ; tăng cường hợp tác quốc tế trong công tác kiểm soát hành vi sản xuất, kinh doanh hàng giả, buôn lậu, gian lận thương mại, nhất là với các nước có chung đường biên giới, các nước trong khu vực ASEAN. Phối hợp với các tổ chức, thương hiệu toàn cầu trong hợp tác chống buôn lậu, hàng giả, vi phạm sở hữu trí tuệ.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 1

Trước nhu cầu tăng cường hiệu quả cuộc đấu tranh chống hàng giả và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, việc làm rõ bản thân khái niệm hàng giả nhằm tạo dựng cơ sở pháp lý đầy đủ cho việc áp dụng các biện pháp chế tài xử lý phù hợp là một yêu cầu hết sức cần thiết trong giai đoạn hiện nay. Trên cơ sở phân tích lý luận về pháp luật kiểm soát hành vi sản xuất, kinh doanh hàng giả luận văn đưa ra khái niệm về hàng giả cũng như khái niệm về pháp luật về kiểm soát hành vi sản xuất, kinh doanh hàng giả và phân tích những ảnh hưởng tiêu cực của hành vi sản xuất, kinh doanh hàng giả đến nền kinh tế, chính trị, xã hội như việc làm thất thu ngân sách nhà nước, kìm hãm sự phát triển của các ngành công nghiệp, nền kinh tế địa phương, hay làm gia tăng khoảng cách chênh lệch giàu nghèo bằng những hoạt

động trái pháp luật, làm rối loạn trật tự quản lý nhà nước cũng như việc gây khó khăn trong vấn đề thiết lập công bằng, văn minh trong xã hội và phát triển bền vững nền kinh tế.

Trên cơ sở đó, chương 1 còn tập trung nghiên cứu nội dung của pháp luật về kiểm soát hành vi sản xuất, kinh doanh hàng giả. Nghiên cứu những quy định về chủ thể tham gia vào hoạt động kiểm soát hành vi sản xuất, kinh doanh hàng giả. Nguyên tắc, phương thức, biện pháp kiểm soát hành vi sản xuất, kinh doanh hàng giả.

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ KIỂM SOÁT HÀNH VI SẢN XUẤT, KINH DOANH HÀNG GIẢ QUA THỰC TIỄN TẠI TỈNH QUẢNG TRỊ

2.1. Thực trạng pháp luật về kiểm soát hành vi sản xuất kinh doanh hàng giả

2.1.1. Thực trạng quy định của pháp luật về tiêu chí để nhận biết và kiểm soát hàng giả

Như đã phân tích ở chương 1, khái niệm hàng giả đã được đề cập trong văn bản hiện hành. Tuy nhiên, để xác định đúng hàng giả và có biện pháp kiểm soát cũng như xử lý phù hợp đòi hỏi phải xác định rõ tiêu chí để xác định hàng giả.

Bên cạnh đó, hiện cũng đang có sự phân biệt giữa khái niệm hàng giả với khái niệm hàng hóa khuyết tật. Luật Bảo vệ Quyền lợi người tiêu dùng không đề cập đến vấn đề hàng giả mà khái niệm trung tâm được sử dụng là hàng hóa khuyết tật, tức là hàng hóa không bảo đảm an toàn, có khả năng gây thiệt hại cho tính mạng, sức khỏe, tài sản của người tiêu dùng. Trong Nghị định 185/2013/NĐ-CP, sản xuất, buôn bán hàng hóa khuyết tật không bị coi là hành vi bị xử phạt hành chính mà chỉ xử phạt hành vi vi phạm trách nhiệm thu hồi *hàng hóa khuyết tật*. Tuy nhiên, có ý kiến cho rằng, theo cách định nghĩa của Nghị định 185/2013 về hàng giả thì hàng giả cũng bao gồm cả hàng hóa khuyết tật, do vậy quy định không xử phạt hành chính sẽ khó bảo đảm được tính răn đe đối với những hành vi cố tình làm giả.

Hàng giả và hàng xâm hại quyền sở hữu trí tuệ. Một trong những vấn đề quan trọng khi đề cập đến khái niệm hàng giả trong pháp luật Việt Nam là sự phân biệt giữa hàng giả và hàng xâm hại quyền sở hữu trí tuệ. Theo khoản 4 điều 11 Nghị định 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ người tiêu dùng. Định nghĩa của Ủy ban Quốc gia chống hàng giả của Pháp (CNAC). Xem thêm định nghĩa trong các điều L515-1, 152-, L615-1, L716-9 Bộ luật sở hữu trí tuệ của Cộng hòa Pháp. 1252 BLDS Liên bang Nga: “Trong trường hợp việc sản xuất, phổ biến hoặc những hình thức sử dụng khác cũng như việc nhập khẩu, vận chuyển hay tàng trữ các vật phẩm có chứa đựng các kết quả của hoạt động trí tuệ hoặc các dấu hiệu phân biệt dẫn tới vi phạm độc quyền đối với các đối tượng này thì các vật phẩm trên được coi là giả mạo. Tại Liên bang Nga,

theo quyết định của Tòa án, những vật phẩm này sẽ bị đưa khỏi lưu thông và buộc tiêu hủy”⁵.

Trong khi đó, khái niệm hàng giả của Việt Nam bao gồm có 4 trường hợp, trong đó chỉ có trường hợp thứ ba là trường hợp “hàng hóa giả mạo về sở hữu trí tuệ”. Tuy nhiên, bản thân khái niệm hàng hóa giả mạo về sở hữu trí tuệ theo quy định tại Điều 213 của Luật sở hữu trí tuệ cũng có những khác biệt với khái niệm của Pháp và Nga. Trong khái niệm được nêu ở Điều 213 Luật sở hữu trí tuệ của Việt Nam, hàng hóa giả mạo về sở hữu trí tuệ chỉ bao gồm hàng hóa giả mạo về nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý và hàng hóa sao chép lậu quyền tác giả. Các hàng hóa có chứa đựng yếu tố xâm hại đến sáng chế, thiết kế bố trí mạch tích hợp, kiểu dáng công nghiệp và giống cây trồng không thuộc phạm vi khái niệm hàng hóa giả mạo về sở hữu trí tuệ. Điều 213 Luật sở hữu trí tuệ đưa ra khái niệm về hàng hóa giả mạo về sở hữu trí tuệ như sau: 1. Hàng dấu hiệu trùng hoặc khó phân biệt với nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý đang được bảo hộ dùng cho chính mặt hàng đó mà không được phép của chủ sở hữu nhãn hiệu hoặc của tổ chức quản lý chỉ dẫn địa lý. 2. Hàng hoá sao chép lậu là bản sao được sản xuất mà không được phép của chủ thể quyền tác giả hoặc quyền liên quan.” Khái niệm hàng hóa giả mạo về sở hữu trí tuệ trong Điều 213 Luật sở hữu trí tuệ Việt Nam tương đồng với khái niệm “hàng hóa giả mạo nhãn hiệu, hàng hóa chứa đựng yếu tố xâm hại quyền tác giả” được quy định trong Hiệp định về các khía cạnh của quyền sở hữu trí tuệ có liên quan đến thương mại (Hiệp định TRIPS) của Tổ chức thương mại thế giới (WTO). Khái niệm hàng hóa giả mạo về sở hữu trí tuệ trong Luật sở hữu trí tuệ của Việt Nam cũng tương đồng với khái niệm “Hàng hóa giả mạo nhãn hiệu và hàng hóa sao chép chứa đựng yếu tố xâm phạm quyền tác giả” được quy định trong Điều 5 của Hiệp định chống thương mại hàng giả (AntiCounterfeiting Trade Agreement - ACTA) mới được ký gần đây giữa nhiều nước công nghiệp phát triển, nhưng hiện chưa có hiệu lực.

2.1.2. Thực trạng quy định của pháp luật về chủ thể kiểm soát đối với hành vi sản xuất, kinh doanh hàng giả

Tình trạng kiểm soát lỏng lẻo, thiếu thông tin giữa quản lý thị trường tại các địa phương cũng là điểm hạn chế hiện nay. Thực tế cho thấy, rất ít lực lượng quản lý thị trường ở tỉnh này phối hợp với tỉnh khác để kiểm soát, xử lý hàng giả, hàng nhái do lực lượng này chỉ chịu sự điều hành của UBND tỉnh nên dễ hiểu, địa phương nào quan tâm đến công tác chống hàng giả, gian lận thương mại thì lực lượng quản lý thị trường ở đó phát triển mạnh, nạn hàng giả trên địa bàn cũng được kiểm soát chặt chẽ. Cục Quản lý thị trường – Bộ Công thương chỉ có thể ra văn bản chung, nhưng không có sự điều tiết, chỉ huy thống nhất, tập trung.

Nhiều chuyên gia cho rằng, khó khăn của lực lượng chức năng nằm ở chỗ, phát hiện hàng giả không khó nhưng để khẳng định đó là hàng giả trước khi xử lý lại không dễ dàng. Theo quy định, việc xử lý bắt buộc phải có giám định kết luận hàng giả. Tuy nhiên, chi phí giám định rất đắt buộc lực lượng thực thi phải tạm ứng kinh phí giám định, nếu đúng là hàng giả thì phải tiêu hủy. Mặt dù chính đương sự vi phạm phải nộp phí giám định song trên thực tế cũng rất khó thu hồi

⁵ Nguyễn Thị Quế Anh, Tạp chí Khoa học ĐHQGHN, Luật học, Tập 30, Số 1 (2014) 44-53 47

được loại phí này. Mặt khác, việc giám định hàng giả đòi hỏi phải có thời gian với sự tham gia của nhiều tổ chức, nếu không được sự hưởng ứng và phối hợp sẽ gây ảnh hưởng đến thời hiệu xử lý vụ việc. Theo ông Lê Thế Bảo - Chủ tịch Hiệp hội Chống hàng giả và Bảo vệ thương hiệu Việt Nam, hiện nay có khoảng 35 văn bản quy định về hàng giả, hàng nhái; thậm chí các mặt hàng như xi măng, sắt thép, gas cũng có nghị định riêng, thế nhưng nhiều văn bản không trùng khớp nhau, có tình trạng *đá nhau* gây khó khăn cho cơ quan chức năng. Đơn cử như trong công tác xử lý hàng hóa bị làm giả, có văn bản yêu cầu phải tịch thu, tiêu hủy; có văn bản chỉ đơn thuần xác định là loại bỏ yếu tố vi phạm, đồng nghĩa cho phép bán ra thị trường⁶.

2.1.3. Thực trạng quy định của pháp luật về chế tài xử lý đối với hành vi sản xuất, kinh doanh hàng giả

Trên phương diện pháp luật thực định, cả trong pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và pháp luật xử lý hình sự, các hành vi sản xuất, buôn bán hàng giả được xử lý khác biệt với các hành vi xâm hại quyền sở hữu trí tuệ, trong đó có hành vi sản xuất, buôn bán hàng hóa giả mạo quyền sở hữu trí tuệ.

Quy định về xử lý các vi phạm, pháp luật áp dụng đối với hành vi sản xuất, kinh doanh, xuất hay nhập khẩu hàng giả gây hại cho sức khỏe, an toàn của người tiêu dùng có những đặc thù.

Thứ nhất, các biện pháp chế tài hành chính thông thường được áp dụng ở mức độ nghiêm khắc, có tính răn đe cao hơn.

Thứ hai, bên cạnh các biện pháp chế tài chính, các hành vi sản xuất, kinh doanh hàng giả gây hại cho sức khỏe, an toàn của người tiêu dùng thường còn phải chịu các biện pháp bổ sung nghiêm khắc hơn.

Thứ ba, việc xử lý nghiêm khắc hơn các hành vi sản xuất kinh doanh hàng giả gây hại cho sức khỏe, an toàn của người tiêu dùng còn thể hiện ở việc dùng các quy định của Bộ luật hình sự.

Thứ tư, trong hoạt động tổ chức phòng, chống hàng giả, đối với các loại hàng giả gây hại cho sức khỏe, an toàn của người tiêu dùng, pháp luật quy định trách nhiệm chủ động của cơ quan nhà nước, mà không cần yêu cầu của người bị hại là doanh nghiệp hay cá nhân người tiêu dùng.

2.2. Tình hình sản xuất, kinh doanh hàng giả trên địa bàn tỉnh Quảng Trị thời gian qua

Thứ nhất, sản xuất, kinh doanh các mặt hàng giả tràn lan đối với các mặt hàng nhãn hiệu có uy tín:

Thứ hai, sản xuất kinh doanh hàng giả có cả hóa đơn, chứng từ đầy đủ cho cả lô hàng.

Theo báo cáo của Chi cục Quản lý thị trường Quảng Trị, tại những địa điểm như chợ Đông Hà, tuyến QL1A từ Ngã Tư Sòng, xã Cam An, huyện Cam Lộ đến Đốc Miếu, xã Gio Phong, huyện Gio Linh và tại Trung tâm Thương mại Lao Bảo, tỷ lệ các cơ sở kinh doanh mặt hàng mỹ phẩm, áo quần, đồ điện - điện tử làm giả

⁶ <http://csnd.vn/Home/Nghien-cuu-Trao-doi/844/Kho-khan-trong-kiem-soat-va-xu-ly-hang-gia>

nhãn mác, nhãn hiệu Thái Lan, vi phạm sở hữu trí tuệ hiện vẫn còn chiếm từ 5 - 10%. Tuy nhiên, qua tìm hiểu thực tế con số đó cao hơn nhiều lần.

Thứ ba, sản xuất kinh doanh hàng giả phân phối tiêu thụ ở những địa bàn vùng sâu, vùng xa.

Vấn đề đặt ra với cơ quan bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng là không chỉ chờ người tiêu dùng đến khiếu nại mà phải phối hợp cùng quản lý thị trường kiểm soát chặt chẽ đầu ra của sản phẩm. Thành phần, đối tượng ngày càng mở rộng. Loại hình ngày càng đa dạng: hàng nội giả hàng ngoại và ngược lại, hàng ngoại giả hàng ngoại, hàng nội giả hàng nội. Trong đó chủ yếu giả vì nhãn hiệu, kiểu dáng.

2.3. Thực trạng về kiểm soát hành vi sản xuất, kinh doanh hàng giả qua địa bàn Quảng trị

Trong những năm gần đây, Việt Nam đã không ngừng có những cố gắng nhằm đẩy mạnh cuộc chiến chống hàng giả và bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ. Tuy nhiên, theo những số liệu được công bố chính thức, hiện tượng sản xuất, buôn bán hàng giả không những không giảm mà còn có xu hướng tiến triển trầm trọng hơn. Điều này không chỉ được thể hiện ở số lượng các vụ việc bị phát hiện, xử lý, mà còn ở sự đa dạng của hàng hoá bị làm giả, thủ đoạn, phương thức và quy mô của các hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng giả.

Các chuyên gia cho rằng, lâu nay hàng giả, hàng nhái được tiêu thụ công khai nhưng việc tổ chức sản xuất thì diễn ra trong bóng tối nên những nỗ lực ngăn chặn triệt để để loại trừ hoàn toàn. Các giải pháp, chính sách của nhà nước cũng mới chỉ cắt ngọn vắn nạn, chưa đủ cách thức và sức nặng răn đe để loại trừ vắn nạn từ gốc rễ. Do đó, đến nay vẫn chưa có bất kỳ một đánh giá nào thống kê đầy đủ những thiệt hại do vắn nạn hàng giả, hàng nhái gây ra, nhưng chắc chắn, thiệt hại của chúng gây ra cho nền kinh tế là vô cùng lớn.

Không chỉ dừng lại ở mức độ vụ việc, hành vi đơn lẻ, hàng giả, hàng nhái đã thực sự trở thành một “ngành công nghiệp” đen tối gây tổn hại đến nền kinh tế của đất nước, tàn phá sức khỏe và quyền lợi của nhân dân, hoang mang xã hội và làm suy yếu sức cạnh tranh của hàng hóa chân chính.

Hàng nhái, hàng giả là những hàng hoá được sản xuất ra trái pháp luật, vi phạm vào quyền sở hữu trí tuệ của người khác, vi phạm vào quản lý nhà nước về chất lượng hàng hoá. Ngoài ra hành vi sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng nhái còn được xác định là một hành vi có tính chất và mức độ nguy hiểm cao và được xử lý bằng pháp luật hình sự. Chính vì vậy việc chống hàng nhái, hàng giả ở nước ta hiện nay được thực hiện đồng thời bằng cả thủ tục và chế tài dân sự, thủ tục và chế tài hành chính, thủ tục và chế tài hình sự.

- Kiểm soát hành vi sản xuất, kinh doanh hàng nhái, hàng giả bằng thủ tục và chế tài dân sự: Hàng giả, hàng nhái vi phạm đến quyền sở hữu công nghiệp sẽ được giải quyết bằng thủ tục và chế tài dân sự như sau:

Toà dân sự chỉ mở khi có đơn kiện của các chủ thể có quyền sở hữu trí tuệ bị xâm phạm do hành vi làm hàng giả, hàng nhái của người khác hoặc những người được pháp luật cho phép. Sau khi thụ lý, Toà án sẽ tiến hành các thủ tục tố tụng dân sự để xác định hành vi xâm phạm quyền, ra các quyết định khẩn cấp tạm thời, các quyết định và bản án giải quyết buộc chấm dứt việc sản xuất hàng nhái, hàng

giả và bồi thường thiệt hại cho chủ sở hữu trí tuệ có quyền lợi bị xâm hại do hành vi sản xuất buôn bán hàng giả, hàng nhái gây nên. Đương sự có quyền kháng cáo trong vòng 15 ngày kể từ ngày Tòa án tuyên án hoặc ra quyết định. Thẩm quyền giải quyết các vụ án tranh chấp quyền sở hữu công nghiệp thuộc Tòa án nhân dân cấp tỉnh. Khi các bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật, nó sẽ được thi hành thông qua cơ quan thi hành án. Nếu người phải thi hành án không tự nguyện thi hành thì cơ quan thi hành án có thể áp dụng các biện pháp cưỡng chế thi hành án. Thủ tục tố tụng dân sự được áp dụng giải quyết các vi phạm, chống lại những người có hàng vi buôn bán, sản xuất hàng giả dựa vào các quy định pháp luật. Theo quy định Luật ban hành các văn bản quy phạm pháp luật thì các loại văn bản: Công văn, Văn bản tổng kết, lời kết luận của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao... không có giá trị pháp lý như văn bản quy phạm pháp luật. Tuy nhiên trong tình hình hiện nay, những loại văn bản này vẫn được áp dụng trong các công tác xét xử khi các văn bản pháp luật chưa có quy định thay thế. Đây là một hướng giải quyết đạt hiệu quả cao, có thể bảo vệ được những lợi ích hợp pháp của các chủ sở hữu trí tuệ, nhưng nhược điểm là rườm rà, tốn kém cả về vật chất lẫn thời gian và nhất là dễ bị lộ bí mật về kinh doanh. Cho nên những vụ hàng giả, hàng nhái vi phạm quyền sở hữu công nghiệp đưa đến tòa ngày một giảm.

- Kiểm soát hành vi sản xuất, kinh doanh hàng giả bằng thủ tục và chế tài hành chính. Việc giải quyết các khiếu nại hàng giả, hàng nhái có liên quan đến vi phạm quyền sở hữu công nghiệp thông qua các biện pháp hành chính là công cụ được sử dụng phổ biến trên thế giới. Ở nước ta cũng vậy biện pháp hành chính là công cụ quan trọng nhất trong việc chống hàng nhái, hàng giả. Việc xử lý các hành vi sản xuất, buôn bán hàng giả bằng biện pháp hành chính có ưu điểm là nhanh chóng xử lý được các chủ thể và tang vật vi phạm mà lại ít tốn kém, hiệu quả xử lý cao. Cho đến nay ở nước ta phần lớn các vụ sản xuất, buôn bán hàng giả đều được xử lý bằng thủ tục và chế tài hành chính. Việc xử lý hành chính được áp dụng cho các hành vi sản xuất, buôn bán hàng giả chưa tới mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự được phát hiện ra bởi các cơ quan chức năng khi thực hiện hoạt động thanh tra, kiểm tra hoặc trên cơ sở tin báo của các tổ chức, cá nhân có quyền lợi liên quan hoặc bất kỳ một tổ chức, cá nhân nào khác. Khác với trách nhiệm hình sự và dân sự được áp dụng bởi tòa án, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính được giao chủ yếu cho các cơ quan quản lý nhà nước, đó là: UBND các cấp Cơ quan quản lý thị trường các cấp Cơ quan Công an Cơ quan hải quan Cơ quan thanh tra nhà nước Thanh tra chuyên ngành sở hữu công nghiệp Cơ quan tiêu chuẩn đo lường chất lượng Cơ quan quản lý y tế Các cơ quan này trong phạm vi thẩm quyền của mình khi phát hiện ra các hành vi sản xuất, buôn bán hàng giả thì phải ra lệnh đình chỉ ngay hành vi vi phạm.

Cơ quan chức năng trên địa bàn tỉnh Quảng trị đã phối hợp với các doanh nghiệp – chủ sở hữu nhãn hiệu, hiệp hội tăng cường công tác chống hàng giả, hàng không bảo đảm chất lượng vi phạm sở hữu trí tuệ trên địa bàn, năm 2016 đã kiểm tra và xử lý 24 vụ vi phạm, xử phạt hành chính 48.600.000 đồng, tịch thu hàng giả trị giá 1.467.072.000 đồng, trong đó có 6 vụ có số lượng và giá trị lớn gồm giày dép, dầu nhớt xe máy, mỹ phẩm. Buộc tiêu hủy 745 cái tem xe máy, 17.800 cái ke

chống bão và nhiều mặt hàng vi phạm khác. Năm 2017, đã tiến hành kiểm tra và xử lý 47 vụ, xử phạt hành chính 78.205.000 đồng, tịch thu hàng trị giá 3.723.500.000 đồng, buộc tiêu hủy tại chỗ 7.000 cái ke chống bão, 05 bình nước đóng chai xâm phạm quyền, đặc biệt có 4 vụ vận chuyển 1.259 đôi giày, dép giả mạo nhãn hiệu trị giá trên 600 triệu đồng.⁷

- Kiểm soát sản xuất, kinh doanh hàng giả, hàng nhái bằng thủ tục và chế tài hình sự. Những hành vi sản xuất, buôn bán hàng giả nghiêm trọng gây thiệt hại tới xã hội. Con người hoặc tới an ninh quốc phòng có yếu tố cấu thành tội phạm đều có thể bị áp dụng các biện pháp chế tài hình sự trên cơ sở quy định của Bộ luật hình sự và Bộ luật tố tụng hình sự của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam. Bộ luật hình sự Việt nam (1989) có điều 167 quy định về tội làm hàng giả, tội buôn bán hàng giả quy định phạt tù từ 6 tháng đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình đối với các chủ thể có hành vi phạm tội.

Ngoài ba hình thức chống hàng giả, hàng nhái qua thủ tục và chế tài dân sự, thủ tục và chế tài hành chính, thủ tục và chế tài hình sự trên còn có một hình thức nữa đó là xử lý thông qua đàm phán.

Thực trạng pháp luật chống hàng giả, hàng nhái hiện nay ở nước ta thông qua những hình thức giải quyết trên bước đầu ít nhiều cũng đạt được những hiệu quả nhất định. Mặc dù các cơ quan chức năng đã rất ráo vào cuộc để ngăn chặn các hành vi sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng nhái nhưng dường như những nỗ lực ấy chỉ như “muối bỏ bể”.

Qua thực tiễn kiểm soát đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng giả trên địa bàn tỉnh Quảng trị cho thấy, đa số hành vi sản xuất, kinh doanh hàng giả trên địa bàn thường nhắm đến các mặt hàng giả phổ biến gây hại cho sức khỏe, an toàn của người tiêu dùng hoặc đe dọa gây hại trực tiếp cho sức khỏe, thậm chí tính mạng của người người tiêu dùng. Nhóm những hàng giả này có một số đặc điểm chung sau đây:

Thứ nhất, tính gây hại trực tiếp cho người tiêu dùng. Sử dụng nhóm hàng giả này, người tiêu dùng ngoài việc phải gánh chịu những thiệt hại về kinh tế, còn phải chịu những rủi ro, thiệt hại trực tiếp hay lâu dài về sức khỏe, thậm chí là an toàn tính mạng. So với các mặt hàng giả khác, các mặt hàng giả này tác động một cách trực tiếp đến người tiêu dùng, là đối tượng đồng đảo nhất, có vị thế yếu nhất trong phòng tránh, đối phó với các rủi ro so với các doanh nghiệp cũng như Nhà nước nói chung.

Thứ hai, tính phổ biến, thường xuyên. Do đối tượng hướng đến là người tiêu dùng, nên những loại hàng giả này xuất hiện một cách phổ biến, thường xuyên hơn các loại hàng giả khác. Chúng có thể bao gồm các loại hàng hóa là lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh, đồ dùng, phương tiện sinh hoạt ... Trong nhiều trường hợp, sản xuất những sản phẩm này không đòi hỏi kỹ thuật, công nghệ cao nên sự xuất hiện của chúng phổ biến hơn các loại hàng giả khác. Đồng thời, những mặt hàng này đáp ứng những nhu cầu thiết yếu của người dân nên những rủi ro, thiệt

⁷ Báo cáo công tác quản lý thị trường năm 2016, phương hướng nhiệm vụ năm 2017. Sở Công thương, Chi cục Quản lý thị trường Quảng trị.

hại chúng có thể gây ra cũng mang tính thường xuyên hơn so với các mặt hàng khác.

Thứ ba, tính nghiêm trọng. Các loại hàng giả gây hại cho sức khỏe, an toàn của người tiêu dùng là những loại hàng giả gây ra những hậu quả nghiêm trọng nhất. Ngoài những mặt hàng làm giả về chất lượng mang tính truyền thống như lương thực, thực phẩm..., hiện nay nhiều loại hàng giả khác cũng xuất hiện phổ biến hơn, mang theo những mối nguy hại lớn hơn cho người tiêu dùng. Những mặt hàng này bao gồm chẳng hạn: Mũ bảo hiểm xe máy, phụ tùng ô-tô, xe máy, vật liệu xây dựng, đặc biệt là thuốc chữa bệnh, hóa mỹ phẩm, dược phẩm chức năng và các loại dụng cụ y tế đặc thù. Việc tiêu dùng các sản phẩm hàng giả này có thể gây ra những thiệt hại lớn về sức khỏe, tính mạng của nhiều người một cách tức thì hay trong dài hạn.

2.4. Nguyên nhân của những vướng mắc trong kiểm soát hành vi sản xuất, kinh doanh hàng giả qua địa bàn Quảng trị

Thứ nhất, địa bàn rộng, hoạt động sản xuất hàng giả khép kín và lẫn trong dân nên rất khó để kiểm soát hết đối với hoạt động sản xuất hàng giả, chưa kể đến là hoạt động sản xuất hàng giả ở các địa bàn khác, địa bàn vùng sâu vùng xa vận chuyển đến địa bàn để buôn bán.

Thứ hai, khó khăn trong công tác nhận biết hàng giả nhất là các loại hàng giả nhập khẩu về Việt Nam, các nhãn hiệu hàng hóa không có đại diện chủ sở hữu tại Việt Nam.

Thứ ba, vướng trong việc xử lý đối với một số hàng nhái, hàng giả, hàng kém chất lượng: Đối với sản phẩm sữa Ensure nhập lậu có dòng chữ Not to be sold in Vietnam or Mexico (không bán tại Việt Nam hoặc Mexico) hiện nay ở Quảng Trị có trên 7.000 hộp sữa Ensure nước do các lực lượng chức năng bắt giữ nhưng chưa biết xử lý như thế nào? Nếu tiêu hủy sẽ là sự lãng phí lớn vì thực tế sữa Ensure này có chất lượng tốt do Hãng sữa Abbott Laboratories sản xuất, được Abbott bán tại hầu hết các thị trường trên thế giới; mặt khác nếu tiêu hủy sẽ không khuyến khích công tác chống buôn lậu của các lực lượng chức năng vì vừa mất thời gian, công sức, chi phí nhưng kết quả bù đắp chi phí lại không có.

Thứ tư, trang thiết bị kiểm tra nhanh nhận biết hàng giả, hàng vi phạm sở hữu trí tuệ, vi phạm vệ sinh an toàn thực phẩm, hàng kém chất lượng còn thiếu. Công tác phối hợp giữa các lực lượng chức năng với các chủ sở hữu trí tuệ chưa có định hướng lâu dài, chưa đi vào những vấn đề cơ bản và thực chất.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

Quy định của pháp luật kiểm soát đối với hành vi sản xuất, kinh doanh hàng giả là khá rõ ràng. Thực tế chứng minh rằng, vì mục tiêu lợi nhuận, các thương nhân sản xuất, kinh doanh hàng giả đã bất chấp các quy định của pháp luật, xâm hại đến các quan hệ xã hội được pháp luật bảo vệ, xâm hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của người tiêu dùng. Ngoài chế tài áp dụng là hình sự, hành chính còn có thể áp dụng chế tài bồi thường thiệt hại về mặt dân sự khi người tiêu dùng có yêu cầu khởi kiện tài tòa án. Qua phân tích tình hình sản xuất, kinh doanh hàng giả và thực tiễn xử lý cho thấy những cố gắng của các lực lượng chức năng tỉnh Quảng trị

trong công tác đấu tranh phát hiện, bắt giữ và xử lý các vụ vi phạm. Bên cạnh đó cũng thấy được những mặt yếu kém và hạn chế của các lực lượng chức năng chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả trên địa bàn tỉnh. Qua đó tìm ra được các nguyên nhân của hạn chế đó để có giải pháp khắc phục và nâng cao hiệu quả hơn trong hoạt động đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại.

CHƯƠNG 3

ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ KIỂM SOÁT HÀNH VI SẢN XUẤT, KINH DOANH HÀNG GIẢ TẠI TỈNH QUẢNG TRỊ

3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật và tổ chức thực hiện pháp luật về kiểm soát hành vi sản xuất, kinh doanh hàng giả

Thứ nhất, hoàn thiện pháp luật kiểm soát hành vi sản xuất, kinh doanh hàng giả phải thống nhất và có tính khả thi cao, rõ ràng. Điều này cần phải đưa ra một định nghĩa hoặc khái niệm rõ ràng về hành vi sản xuất, kinh doanh hàng giả.

Thứ hai, kiểm soát hành vi sản xuất, kinh doanh hàng giả là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân, của các ngành, các cấp. Do vậy, cần biết dựa vào cấp uỷ Đảng, chính quyền nhân dân các cấp (nhất là khu vực biên giới, địa bàn có hoạt động xuất nhập khẩu), cần sự phối hợp chặt chẽ.

Thứ ba, không ngừng nâng cao trình độ nghiệp vụ và ứng dụng khoa học kỹ thuật vào công tác đấu tranh chống gian lận thương mại, sản xuất, kinh doanh hàng giả.

3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về kiểm soát hành vi sản xuất, kinh doanh hàng giả và tổ chức thực hiện pháp luật về kiểm soát hành vi sản xuất, kinh doanh hàng giả trên địa bàn Quảng Trị

3.2.1. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về kiểm soát hành vi sản xuất, kinh doanh hàng giả

Thứ nhất, việc không thống nhất trong cách hiểu về hàng giả gây hại cho sức khỏe, an toàn của người tiêu dùng sẽ dẫn đến sự không thống nhất trong quy định chế tài, biện pháp xử lý. Để tránh hiện tượng bỏ sót hoặc xử lý không thống nhất, cần có quy định pháp luật quy định cách hiểu thống nhất về loại hàng giả đặc thù này hoặc bằng phương pháp khái quát hóa tương tự cách mà Pháp lệnh 07/LCT/HDNN7 ngày 10/7/1982 trước đây đã tiến hành, hoặc liệt kê đầy đủ nhất ở mức có thể những loại hàng giả này theo cách của Nghị định 185. Thực tế áp dụng pháp luật hiện nay cho thấy khái niệm hàng giả trong pháp luật Việt Nam còn cần được hoàn thiện. Khái niệm hàng giả hiện được hiểu rất rộng, có những khác biệt với thông lệ quốc tế. Đặc biệt, trong nhiều trường hợp có những khó khăn trong việc phân biệt hành vi sản xuất buôn bán hàng giả với các hành vi vi phạm pháp luật khác, khó khăn trong việc phân biệt các loại hàng giả với nhau. Những khó khăn này thực tế tạo ra những lực cản, hạn chế hiệu quả của công tác đấu tranh phòng và chống hàng giả.

Thứ hai, để đấu tranh với vấn nạn hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng, cần sớm hoàn thiện các quy định về thực thi quyền Sở hữu trí tuệ vì các điều quy định trong Luật phải được hướng dẫn cụ thể để các cơ quan thực thi pháp luật có thể áp dụng một cách thống nhất. Đây mạnh sự phối hợp chặt chẽ giữa các ngành, cơ quan có liên quan với bộ phận quản lý thị trường, đồng thời tăng cường số lượng và chất lượng cán bộ đủ năng lực, trình độ cho bộ phận này cũng như tăng cường các phương tiện cần thiết cho việc giám định, kiểm tra để xử lý kịp thời, chính xác các hành vi vi phạm.

Thứ ba, Bộ Y tế có văn bản hướng dẫn hoặc xử lý đối với sản phẩm thuốc phòng bệnh, chữa bệnh cho người khi đưa ra lưu thông trên thị trường phải có số đăng ký do Bộ trưởng Bộ Y tế cấp hoặc sản phẩm thực phẩm chức năng khi đưa ra lưu thông thị trường phải có công bố hợp quy hoặc công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm và được Cục An toàn thực phẩm - Bộ Y tế cấp Giấy tiếp nhận bản công bố hợp quy hoặc Giấy xác nhận công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm. Kịp thời cập nhật và công khai thông tin về các sản phẩm thuốc phòng bệnh, chữa bệnh cho người đã được cấp số đăng ký thuốc và thực phẩm chức năng đã được cấp Giấy tiếp nhận bản công bố hợp quy hoặc Giấy xác nhận công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm trên trang thông tin điện tử của Bộ Y tế và Cục An toàn thực phẩm nhằm giúp cho các cơ quan chức năng dễ dàng tra cứu để phục vụ cho công tác kiểm tra quản lý. Đối với sản phẩm sữa Ensure đề nghị các Bộ Y tế sớm có văn bản hướng dẫn xử lý đối với sữa Ensure nhập lậu có dòng chữ Not to be sold in Vietnam or Mexico (không bán tại Việt Nam hoặc Mexico) nhằm tháo gỡ khó khăn cho các lực lượng chức năng đã bắt giữ, hiện nay ở Quảng Trị có trên 10.000 hộp sữa Ensure nước do các lực lượng chức năng bắt giữ nhưng chưa biết xử lý như thế nào? Nếu tiêu hủy sẽ là sự lãng phí lớn vì thực tế sữa Ensure này có chất lượng tốt do Hãng sữa Abbott Laboratories sản xuất, được Abbott bán tại hầu hết các thị trường trên thế giới; mặt khác nếu tiêu hủy sẽ không khuyến khích công tác chống buôn lậu của các lực lượng chức năng vì vừa mất thời gian, công sức, chi phí nhưng kết quả bù đắp chi phí lại không có. Về loại sữa Ensure nước này hiện nay ở Việt Nam chỉ có một doanh nghiệp – Công ty TNHH Dinh dưỡng 3A phân phối tại Việt Nam (Công ty này được Abbott mua lại từ năm 2012) nhưng loại sữa Ensure này lại không có dòng chữ Not to be sold in Vietnam or Mexico.

3.2.2. Giải pháp tổ chức thực hiện pháp luật về kiểm soát hành vi sản xuất, kinh doanh hàng giả trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

Thứ nhất, để có thể giải quyết vấn nạn hàng giả, hàng nhái tràn lan như hiện nay, cần có sự chung tay của rất nhiều tầng lớp trong xã hội. Bên cạnh việc nêu cao khẩu hiệu “người Việt dùng hàng Việt” hay “nói không với hàng giả, hàng nhái”, các doanh nghiệp trong nước cũng cần có những cải tiến mới về chất lượng, mẫu mã cũng như giá thành của sản phẩm, nhằm đưa các sản phẩm Việt có thể dễ dàng tiếp cận với người tiêu dùng.

Thứ hai, các cơ quan chức năng cần quyết liệt hơn giải quyết triệt để vấn đề này, trong đó cần có sự chung tay của công an, hải quan, quản lý thị trường, cục sở hữu trí tuệ, và đại diện chính quyền địa phương. Về phía người tiêu dùng, cần tự

nâng cao kiến thức của mình, chọn mua các mặt hàng có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng để không cổ súy cho gian lận.

Thứ ba, chi cục Quản lý thị trường tỉnh tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát chống buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất và kinh doanh hàng giả, hàng vi phạm sở hữu trí tuệ tại các địa bàn trọng điểm và thời điểm tình hình thị trường có nhiều biến động, tình hình buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất kinh và doanh hàng giả có chiều hướng gia tăng; tăng cường kiểm tra thương nhân chấp hành các quy định của pháp luật về đăng ký kinh doanh nhất là các mặt hàng nhạy cảm, mặt hàng kinh doanh có điều kiện, có giấy phép kinh doanh, tăng cường công tác kiểm tra pháp luật về giá đặc biệt là việc niêm yết giá và bán hàng theo giá niêm yết, ghi nhãn hàng hóa, phối hợp chặt chẽ với Ban quản lý các chợ trên địa bàn tỉnh, Trung tâm thương mại Lao Bảo để kiểm tra chấn chỉnh những sai phạm trong kinh doanh, chống các hành vi gian lận thương mại, góp phần thực hiện bình ổn giá cả thị trường, bảo vệ quyền lợi cho người tiêu dùng và nhà sản xuất. Tăng cường hơn nữa sự phối hợp với các chủ doanh nghiệp – chủ sở hữu nhãn hiệu, các Hiệp hội ngành hàng để đấu tranh có hiệu quả đối với tình hình sản xuất, kinh doanh hàng giả, hàng không đảm bảo chất lượng, hàng vi phạm sở hữu trí tuệ.

Thứ tư, Công an tỉnh theo dõi chặt chẽ mọi diễn biến tình hình thị trường, giá cả, nhất là thông tin về tình hình các hoạt động buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất và kinh doanh hàng giả ở trong nước, tại địa phương và của các nước trong khu vực, phối hợp chặt chẽ với các lực lượng chống buôn lậu trên tuyến biên giới, khu vực biên giới, trong Khu Kinh tế - Thương mại đặc biệt Lao Bảo, thị trường nội địa và Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Thứ năm, chi cục Kiểm lâm tỉnh tăng cường sự phối hợp với các ngành, lực lượng chống buôn lậu (Công an, Bộ đội Biên phòng) để kiểm tra, kiểm soát đấu tranh ngăn chặn việc khai thác, vận chuyển buôn bán trái phép lâm sản và động vật hoang dã, các hành vi xâm hại rừng, phối hợp chặt chẽ với cấp ủy, chính quyền địa phương, tổ chức đoàn thể chính trị xã hội các cấp đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật về bảo vệ rừng, bảo vệ động vật hoang dã, không che giấu, vận chuyển lâm sản trái phép và động vật hoang dã cho các đối tượng buôn lậu.

Thứ sáu, cục Thuế tỉnh phối hợp chặt chẽ với Công an tỉnh, Chi cục QLTT tỉnh và các ngành có liên quan tăng cường kiểm tra, kiểm soát hóa đơn, chứng từ đối với hàng hóa nhập khẩu lưu thông trên thị trường theo quy định; phối hợp với Công an tỉnh và Cục Hải quan tỉnh để đấu tranh ngăn chặn có hiệu quả việc lợi dụng xuất khẩu hàng hóa để hoàn thuế giá trị gia tăng bất hợp pháp, chủ động ngăn ngừa và đấu tranh đối với các hành vi gian lận về giá bán hàng hoá thực tế cao hơn giá ghi trên hoá đơn để trốn thuế GTGT và thuế thu nhập doanh nghiệp.

Thứ bảy, chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh phối hợp với lực lượng QLTT tỉnh và các ngành, lực lượng chức năng có liên quan của các huyện, thị xã, thành phố để kiểm tra các hành vi gian lận về cân, đong, đo, đếm, chất lượng xăng, dầu của các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu nếu phát hiện có sai phạm thì kiên quyết đề nghị các cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.

Thứ tám, Sở Y tế tăng cường công tác phối hợp với các lực lượng chức năng: Công an, Quản lý thị trường, Hải quan để đấu tranh có hiệu quả đối với các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng nhái, hàng không đảm bảo chất lượng dưới mọi hình thức trong lĩnh vực y tế, đặc biệt là đối với các nhóm mặt hàng dược phẩm, mỹ phẩm và thực phẩm chức năng, hương liệu thực phẩm, mỹ phẩm... có nhu cầu trao đổi cung cầu lớn trên thị trường hiện nay và tiềm ẩn nguy cơ cao đối với sức khỏe của người dân.

Thứ chín, kiến nghị với Ủy ban nhân dân thành phố xem xét đề án vị trí việc làm của Chi cục, tăng số lượng biên chế để có thể đáp ứng được các yêu cầu của nhiệm vụ trong điều kiện mới. T

Thứ mười, kết phối hợp tốt với các Doanh nghiệp bị xâm hại để có thêm cơ sở pháp lý như văn bằng bảo hộ độc quyền, có mẫu đối chứng hàng thật - hàng giả và sự ủng hộ về kinh phí giúp cho việc đấu tranh có hiệu quả. Nâng cao nhận thức của cộng đồng đối với công tác này.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 3

Cuộc đấu tranh đối với vấn nạn hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng là công việc không chỉ của riêng một tổ chức hay cá nhân mà phải là công việc của toàn xã hội mà trước hết là hoàn thiện các quy định của pháp luật, phối kết hợp chặt chẽ hơn nữa giữa các cơ quan thực thi, nâng cao ý thức của tổ chức và cá nhân. Có làm được như vậy thì mới từng bước đẩy lùi được vấn nạn hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng đang tràn lan hiện nay. Tuy nhiên trên thực tế hàng giả vẫn chưa giảm và hành vi thủ đoạn ngày càng tinh vi, xảo quyệt hơn. Để lý giải cho thực trạng này có rất nhiều nguyên nhân, song nguyên nhân chủ yếu là do luật pháp của ta chưa nghiêm, còn thiếu thốn, chưa đồng bộ và thiếu tính thống nhất. Ngoài ra còn một số nguyên nhân khác như: Công tác giáo dục, tuyên truyền về hàng giả chưa được coi trọng nên trình độ nhận thức của các tầng lớp nhân dân về tác hại của hàng giả chưa đầy đủ. Trang thiết bị phục vụ cho công tác kiểm tra kiểm soát còn thiếu thốn, thô sơ... Vì vậy để kiểm soát hành vi sản xuất và buôn bán hàng giả có hiệu quả, đòi hỏi phải có sự nỗ lực cố gắng và phối hợp thống nhất của các Bộ, ngành có liên quan, của các nhà sản xuất kinh doanh và của người tiêu dùng. Cần tranh thủ sự đồng tình ủng hộ của các tầng lớp nhân dân và sự hợp tác quốc tế trong công tác đấu tranh chống sản xuất và buôn bán hàng giả .

Trên cơ sở pháp lý và thực tiễn cũng như những nguyên nhân dẫn đến hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng giả trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, luận văn đã đưa ra một số giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật về kiểm soát hành vi sản xuất, kinh doanh hàng giả như việc sửa đổi, bổ sung các quy định trong Bộ luật Hình sự, việc ban hành các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính 2012 liên quan đến các lĩnh vực này, tiếp tục sửa đổi, bổ sung các nghị định, thông tư, quyết định để tránh những lỗ hổng và sai sót. Ngoài ra, luận văn còn đề xuất một số giải pháp tổ chức thực hiện pháp luật về kiểm soát hành vi sản xuất, kinh doanh hàng giả qua thực tiễn tại tỉnh Quảng Trị. Như việc triển khai thu thập, xử lý thông tin có hiệu quả hơn, công tác phối hợp giữa các cơ quan ban ngành ở tỉnh Quảng Trị cần chặt chẽ hơn cũng như việc đào tạo cán bộ chuyên

trách thực hiện đúng chuyên môn nghiệp vụ của mình. Đặc biệt là tăng cường hợp tác với các cơ quan chức năng cấp tương đương của nước bạn Lào trong việc phối hợp giữa Bộ đội biên phòng, Hải quan giữa hai nước để nắm bắt thông tin, triệt phá nhanh các đối tượng sản xuất, kinh doanh hàng giả.

KẾT LUẬN

Hiện nay, nước ta đang trong quá trình hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế thế giới, tình hình buôn lậu, gian lận thương mại ngày càng gia tăng về quy mô với nhiều phương thức, thủ đoạn phức tạp, tinh vi, đặc biệt ở các khu vực biên giới giữa Việt Nam và Trung Quốc, Lào, Campuchia, tình hình sản xuất kinh doanh hàng giả, buôn lậu, gian lận thương mại diễn biến càng phức tạp hơn. Vì vậy, việc kiểm soát hành vi sản xuất, kinh doanh hàng giả, buôn lậu, gian lận thương mại ngày càng trở nên cấp bách hơn đối với mỗi quốc gia, cụ thể hơn là các địa phương, đặc biệt là các địa phương ở khu vực biên giới. Ngoài chủ trương, cách thức, biện pháp để thực hiện hiệu quả trong phạm vi quốc gia thì các địa phương cần thực hiện xu hướng hợp tác quốc tế để phối hợp với lực lượng chức năng nước bạn trong việc đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại. Nghiên cứu đề tài *“Pháp luật về kiểm soát hành vi sản xuất, kinh doanh hàng giả qua thực tiễn tại tỉnh Quảng Trị”*, luận văn đã làm rõ được các vấn đề như:

- Hệ thống hóa và làm rõ những cơ sở lý luận và nội dung về pháp luật kiểm soát hành vi sản xuất, kinh doanh hàng giả. Làm rõ được chủ thể tham gia, nguyên tắc, biện pháp, phương thức thực hiện hoạt động kiểm soát hành vi sản xuất, kinh doanh hàng giả từ đó nêu ra các biện pháp xử lý về hành chính, hình sự đối với các hành vi trên.

- Luận văn đã làm rõ chủ trương, chính sách của Nhà nước trong việc áp dụng thực thi tại tỉnh Quảng Trị. Từ đó luận văn đã đi sâu phân tích tình hình kiểm soát hành vi sản xuất, kinh doanh hàng giả trên địa bàn tỉnh Quảng Trị trong thời gian qua. Chỉ ra được những thành tựu cũng như những hạn chế trong hoạt động kiểm soát hành vi sản xuất, kinh doanh hàng giả của các lực lượng chức năng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị trong thời gian qua, từ đó phân tích, chỉ rõ nguyên nhân dẫn đến những hạn chế đó.

- Qua nghiên cứu về thực trạng kiểm soát hành vi sản xuất, kinh doanh hàng giả trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, luận văn đã đề xuất những giải pháp hoàn thiện hệ thống pháp luật về kiểm soát hành vi sản xuất, kinh doanh hàng giả nói chung cũng như nêu ra các giải pháp cụ thể nhằm tổ chức thực hiện pháp luật về kiểm soát hành vi sản xuất kinh doanh hàng giả qua địa bàn tỉnh Quảng Trị nói riêng.

Việc thực hiện tốt các giải pháp hoàn thiện pháp luật cũng như tổ chức thực hiện pháp luật kiểm soát hành vi sản xuất, kinh doanh hàng giả sẽ giúp cho hoạt động chống hàng giả, gian lận thương mại của cả nước nói chung và tỉnh Quảng Trị nói riêng đạt được kết quả tốt, giải quyết triệt để vấn nạn hàng giả, gian lận thương mại giúp cho nền kinh tế phát triển, chính trị xã hội ổn định hơn.